

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1860 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1361/TTr-SCT ngày 29 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh

bc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH!**



Nguyễn Thanh Ngọc

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 15/7/2018 của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa các sở, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) và các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (gọi chung là cụm công nghiệp) trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng Kinh tế Thành phố Tây Ninh (gọi chung là phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện), Ban Quản lý cụm công nghiệp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương, đơn vị đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng, các tổ chức, cá nhân khác liên quan tới quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

Nội dung phối hợp phải dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện, cấp xã trong quá trình tham gia phối hợp; nội dung phối hợp xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

Công tác phối hợp đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp về đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, dịch vụ vào cụm công nghiệp; các cơ quan quản lý nhà nước nắm bắt thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh các dự án trong cụm công nghiệp.

2. Phương thức phối hợp

a) Cơ quan chủ trì: lấy ý kiến bằng văn bản đối với cơ quan phối hợp; tổ chức lấy ý kiến tham gia của cơ quan phối hợp. Các kết luận, kiến nghị liên quan đến cụm công nghiệp

sau khi lấy ý kiến (bằng văn bản hoặc tổ chức họp), cơ quan chủ trì gửi cho Sở Công Thương 01 (một) bản đề tổng hợp thông tin và phối hợp thực hiện.

b) Cơ quan phối hợp: tham gia góp ý và chịu trách nhiệm về ý kiến tham gia. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham gia cuộc họp thì phải gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp (CCN)

1. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn có quyền hạn, trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện xây dựng, trình và tổ chức thực hiện quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Đầu mối tiếp nhận, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thành lập cụm công nghiệp, các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, các thủ tục triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Chủ trì phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp từ ngân sách địa phương.

d) Tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành và hướng dẫn Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu lập kế hoạch phân bổ vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp 5 năm và hàng năm trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo hình thức đối tác công tư.

3. Sở Tài Chính

a) Cân đối ngân sách địa phương đảm bảo thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn và tổ chức công tác thẩm tra, kiểm tra quyết toán vốn đầu tư của các dự án có sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động phát triển cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng

Chủ trì hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng thực hiện trình tự lập và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng; hướng dẫn hoạt động cấp phép xây dựng trong cụm công nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thành phố để đáp ứng nhu cầu phát triển cụm công nghiệp.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư sản xuất trong cụm công nghiệp thực hiện công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

c) Chủ trì, phối hợp thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về môi trường tại cụm công nghiệp, kiểm tra, giám sát các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và công bố các cụm công nghiệp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho đơn vị đầu tư kinh doanh hạ tầng và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

6. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện và doanh nghiệp hướng dẫn đánh giá trình độ công nghệ, thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn và hỗ trợ đầu tư đổi mới, chuyển giao công nghệ, đổi mới dự án đầu tư vào cụm công nghiệp;

Hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin khoa học công nghệ, đăng ký sở hữu trí tuệ, xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống, các hoạt động sáng kiến, sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh.

8. Công an tỉnh

a) Công an tỉnh tổ chức mở các lớp huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ cho lực lượng bảo vệ tại các doanh nghiệp thuộc cụm công nghiệp nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trong công tác bảo vệ; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ và tuyên truyền các thủ đoạn, phương thức hoạt động của các loại tội phạm cho lực lượng bảo vệ.

b) Phối hợp Sở Công Thương, UBND cấp huyện và đơn vị đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, kiểm tra và tập huấn, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy (PCCC) và cứu nạn cứu hộ cho lực lượng PCCC cơ sở, hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực tập phương án chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cho doanh nghiệp hoạt động trong cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện công tác bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn tài sản và xử lý các vụ việc vi phạm về an ninh trật tự theo đúng

quy định của pháp luật; tham gia, phối hợp giải quyết khiếu kiện đông người, khiếu nại, tố cáo trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư có liên quan đến an ninh, trật tự; phối hợp giải quyết, xử lý các vụ đình, lãn công, ngừng việc tập thể của người lao động trong các cụm công nghiệp.

d) Phối hợp với cơ quan chủ trì và các đơn vị có liên quan thẩm định năng lực của các dự án trọng điểm, nhạy cảm về an ninh, công nghệ, môi trường...đầu tư vào cụm công nghiệp; tham mưu cho các ngành lựa chọn nhà đầu tư đủ năng lực, hạn chế chấp nhận đầu tư đối với các dự án nhạy cảm về an ninh, công nghệ, môi trường”.

d) Chủ trì phối hợp xử lý vi phạm về môi trường tại cụm công nghiệp.

9. Cục Thuế tỉnh

a) Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, hướng dẫn chính sách về thuế của Nhà nước đối với doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế.

b) Phối hợp Sở Công Thương trong việc trao đổi thông tin, cung cấp tình hình thu nộp ngân sách đối với các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp khi có văn bản đề nghị phối hợp.

c) Hướng dẫn trình tự, thủ tục về ưu đãi miễn, giảm thuế và miễn, giảm tiền thuê đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Cục Thống kê

Cục Thống kê căn cứ vào kết quả điều tra doanh nghiệp định kỳ hàng năm của ngành cung cấp một số chỉ tiêu về hoạt động của doanh nghiệp trong cụm công nghiệp, để Sở Công Thương làm cơ sở tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

11. Ban Quản lý khu kinh tế

Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan thực hiện thủ tục bổ sung vào quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đối với những cụm công nghiệp có đủ điều kiện bổ sung vào quy hoạch các khu công nghiệp.

Phối hợp đánh giá tác động của các khu công nghiệp trên địa bàn ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư, tỷ lệ lấp đầy của cụm công nghiệp đối với chủ trương thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

12. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện là đơn vị đầu mối tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn có quyền hạn, trách nhiệm:

a) Chủ trì đề nghị quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch trên địa bàn; đảm bảo các điều kiện cần thiết cho Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương hoạt động hiệu quả.

Đầu mối tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào trong cụm công nghiệp theo quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, thuê đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

c) Chủ trì đầu tư hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp; phê duyệt, thực hiện kế hoạch di dời doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xác định vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện thực hiện kiêm nhiệm chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý cụm công nghiệp cấp huyện.

đ) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Công Thương về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn.

Điều 5. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn cấp tỉnh được lập cho mỗi giai đoạn 10 năm, có xét triển vọng 10 năm tiếp theo (thuộc nhóm quy hoạch ngành kết cấu hạ tầng sản xuất). Thời hạn điều chỉnh quy hoạch được thực hiện 5 năm một lần. Sở Công Thương có trách nhiệm:

1. Chủ trì tổ chức lập, thẩm định đề cương, dự toán kinh phí lập quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Việc thẩm định đề cương, dự toán được thực hiện theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản các sở, ngành liên quan; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch; phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện lập quy hoạch phát triển cụm công nghiệp và tổ chức lấy ý kiến để hoàn chỉnh Quy hoạch.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận quy hoạch, dự thảo quyết định phê duyệt quy hoạch.

Điều 6. Bổ sung, điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi Quy hoạch

1. Bổ sung cụm công nghiệp vào quy hoạch

a) UBND cấp huyện chủ trì lập hồ sơ đề nghị bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình của UBND cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương (*Mẫu số 06 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

- Báo cáo bổ sung cụm công nghiệp vào quy hoạch (*Mẫu số 07 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

- Số lượng hồ sơ qui định: 08 bộ (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc) gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ bổ sung quy hoạch (*Mẫu số 08 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận về việc bổ sung cụm công nghiệp vào quy hoạch; dự thảo quyết định bổ sung quy hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (*Mẫu số 09 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

2. Điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch

a) UBND cấp huyện chủ trì lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch trên địa bàn quản lý. Hồ sơ đề nghị gồm:

- Tờ trình của UBND cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương (Mẫu số 06 Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

- Báo cáo điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch (Mẫu số 07 Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

- Số lượng hồ sơ qui định: 08 bộ (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc) gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện (có quy hoạch CCN) tổ chức thẩm định hồ sơ điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch (Mẫu số 08 Thông tư số 15/2017/TT-BCT);

Tham mưu UBND tỉnh văn bản đề nghị Bộ Công Thương có ý kiến thỏa thuận về điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch; dự thảo quyết định quyết định điều chỉnh cụm công nghiệp ra khỏi quy hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (Mẫu số 09 Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP).

2. Số lượng hồ sơ qui định: 08 bộ (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc). Hồ sơ gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp huyện (Mẫu số 10 Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

b) Đơn đăng ký làm chủ đầu tư (doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị được giao nhiệm vụ) xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (Mẫu số 11 Thông tư số 15/2017/TT-BCT) gửi UBND cấp huyện.

+ Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp (Mẫu số 12 Thông tư số 15/2017/TT-BCT).

+ Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; bản sao một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 2 năm gần nhất của chủ đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của chủ đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của chủ đầu tư.

3. UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng hoàn chỉnh hồ sơ trong thời gian **5 ngày** làm việc gửi Sở Công Thương chủ trì, phối hợp tổ chức thẩm định.

a) Trong thời hạn **12 ngày** làm việc Sở Công Thương hoàn thành thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Trong thời hạn **05 ngày** làm việc (kể từ ngày nhận 01 bộ hồ sơ) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc không quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

4. Trường hợp cụm công nghiệp thành lập, mở rộng có điều chỉnh diện tích lớn hơn **5 ha** so với quy hoạch đã được thỏa thuận thì Sở Công Thương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản thống nhất với Bộ Công Thương trước khi phê duyệt.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện, nhà đầu tư tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trên địa bàn và phải được phê duyệt trước khi thu hút, di dời các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đầu tư vào trong cụm công nghiệp.

Kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được cân đối trong kế hoạch ngân sách địa phương hàng năm (đối với CCN do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư).

2. Sở Xây dựng hướng dẫn lập, điều chỉnh dự án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp; chủ trì phối hợp Sở Công Thương, các Sở ngành liên quan thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giám định chất lượng các công trình xây dựng, giám định sự cố công trình tại các cụm công nghiệp theo quy định; phối hợp với Sở, ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Đối với cụm công nghiệp được quyết định thành lập, mở rộng theo quy định tại Mục 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP thì dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

2. Sở Xây dựng chủ trì thẩm định dự án đầu tư xây dựng có cấu phần xây dựng trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo phân cấp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án cùng với việc lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp Sở Công Thương, các Sở ngành liên quan tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp trước khi đi vào hoạt động chính thức; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư vào cụm công nghiệp đối với các lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng, sản xuất và dịch vụ theo quy định Luật Đất đai năm 2013.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài cụm công nghiệp trên địa bàn.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng triển khai dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, đúng tiến độ theo giấy chứng nhận đầu tư và quy định của Luật đất đai; trong trường hợp quá thời hạn quy định, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải có văn bản gửi Sở Công Thương xin phép gia hạn và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đầu tư.

Làm đầu mối giúp các doanh nghiệp: đăng ký đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, phòng cháy, chữa cháy, giấy phép xây dựng,.. vào trong cụm công nghiệp.

4. Nhà đầu tư được Nhà nước cho thuê đất để đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất theo quy định Khoản 6 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 12. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Các công trình xây dựng trong cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và được thẩm định thiết kế thì được miễn giấy phép xây dựng. Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công bằng văn bản kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến UBND cấp huyện để theo dõi, lưu hồ sơ.

2. Các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 và của pháp luật. Sở Công Thương chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp về khuyến công, sản xuất sạch hơn, xúc tiến thương mại.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng chủ trì, phối hợp xúc tiến đầu tư, hướng dẫn thủ tục triển khai các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất di dời vào cụm công nghiệp; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

4. Các thủ tục quy định thực hiện dự án đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp:

- a) Quyết định chủ trương đầu tư;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- c) Thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án;
- d) Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường/phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- đ) Giấy phép xây dựng;
- e) Chấp thuận phương án phòng cháy, chữa cháy;

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hoặc UBND cấp huyện (đối với CCN không có chủ đầu tư xây dựng hạ tầng): có trách nhiệm tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trên cơ sở ý kiến của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật (*Mẫu số 16 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

Chủ đầu tư có trách nhiệm gửi Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích để theo dõi, quản lý.

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng: có trách nhiệm duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp trong suốt thời gian hoạt động; cung cấp các dịch vụ, tiện ích phục vụ sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp (nếu có).

3. UBND cấp huyện chủ trì, phối giải quyết các khiếu nại, tranh chấp phát sinh trong quản lý, cung cấp, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh

Chủ đầu tư sử dụng đất, triển khai dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh đúng nội dung hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và nội dung Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (nếu có); trường hợp quá thời hạn quy định phải báo cáo chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và cơ quan có thẩm quyền gia hạn theo quy định.

2. Công tác thông tin báo cáo

a) Doanh nghiệp, cơ sở hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm báo cáo gửi cơ quan thống kê và phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện theo quy định (*Biểu số 01 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: hàng năm báo cáo Sở Công Thương về tình hình xây dựng hạ tầng và công bố công khai diện tích đất chưa cho thuê, cho thuê lại trong cụm công nghiệp trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp và của Sở Công Thương (*Biểu số 02 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

c) Định kỳ hàng quý, năm, phòng Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện chủ trì, phối hợp cơ quan Thống kê cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương để phối hợp quản lý (*Biểu số 03 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

d) Định kỳ hàng quý, năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp Cục Thống kê, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổng hợp tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định (*Biểu số 04 Thông tư số 15/2017/TT-BCT*).

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Nội dung thanh tra, kiểm tra, giám sát hàng năm: đối với chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp về việc chấp hành pháp luật về đầu tư, xây dựng, sản xuất kinh doanh, bảo vệ môi trường; việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp theo đúng quy định.

2. Trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp:

a) Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá

nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Cơ quan phối hợp: các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm thường xuyên phối hợp với Sở Công Thương thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Khen thưởng: Sở Công Thương có trách nhiệm đề xuất, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển cụm công nghiệp đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật

2. Xử lý vi phạm: các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

UBND cấp huyện (đối với cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng), chủ đầu tư xây dựng hạ tầng chủ trì kiến nghị Sở Công Thương tham mưu thu hồi chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc xử lý đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp vi phạm pháp luật, đã ngừng hoạt động hoặc không thực hiện sau 12 tháng (kể từ ngày được giao đất, cho thuê đất).

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc hoặc bất cập đề nghị các đơn vị có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Ngọc

DANH MỤC CÁC BIỂU BÁO CÁO VỀ CỤM CÔNG NGHIỆP

Biểu 01

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ TRONG CỤM CÔNG NGHIỆP

Đơn vị gửi báo cáo: Doanh nghiệp, cơ sở.....

Ngành nghề kinh doanh:

Đơn vị nhận báo cáo: phòng Thống kê huyện/thành phố, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố

Kỳ báo cáo: 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 20 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo (*)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Doanh thu của dự án trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
2	Số nộp Ngân sách nhà nước của dự án trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
3	Lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án trong kỳ báo cáo	Người		
4	Thu nhập bình người lao động của dự án trong kỳ báo cáo	Triệu đồng/người/tháng		

(*) Vào ngày 15/4; 15/7; 15/10; 15/01

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 201...

Người đại diện theo pháp luật
(ký tên, đóng dấu)

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP**

Đơn vị gửi báo cáo: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Đơn vị nhận báo cáo: phòng Thống kê huyện/thành phố, Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố, Sở Công Thương

Kỳ báo cáo: 6 tháng và cả năm

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 15 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo (*)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo dự án đã được duyệt	Tỷ đồng		
2	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Tỷ đồng		
3	Diện tích đất công nghiệp của dự án đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật (đủ điều kiện cho thuê)	Ha		
4	Diện tích đất công nghiệp dự án đã cho thuê	Ha		
5	Số dự án (DA)/doanh nghiệp (DN) đã thuê đất hoạt động trong cụm công nghiệp	DA/DN		
6	Doanh thu của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
7	Lao động làm việc thường xuyên tại dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	Người		
8	Số nộp Ngân sách nhà nước của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
9	Thu nhập bình quân người lao động của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong kỳ báo cáo	Tr.đồng/ người/tháng		
10	Số công trình xử lý nước thải chung của cụm đã đi vào hoạt động thường xuyên	Công trình		

(*) Vào ngày 15/7;15/01

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 201...

Người đại diện theo pháp luật

(ký tên, đóng dấu)

Biểu 03

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN

Huyện/thành phố:.....

Đơn vị gửi báo cáo: Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện/phòng Kinh tế thành phố

Đơn vị nhận báo cáo: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....

Kỳ báo cáo: 6 tháng và cả năm

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo (*).

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	(1)	(2)
I	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo quy hoạch	Cụm		
2	Tổng diện tích cụm công nghiệp theo quy hoạch	Ha		
3	Số lượng cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
II	Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp			

9	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		
10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	Ha		
11	Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
13	Số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
14	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
15	Số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
17	Số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
18	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
19	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
20	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Ha		
21	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Cụm		
22	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Ha		
23	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
24	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm	Tỷ		

	công nghiệp	đồng		
III	Hoạt động của các cụm công nghiệp			
25	Số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Cụm		
26	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Ha		
27	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	Ha		
28	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	Ha		
29	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	%		
30	Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	DA		
31	Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
32	Tổng doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
33	Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		
34	Nộp ngân sách nhà nước của các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
35	Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động	Cụm		

(*) Vào ngày 20/7; 20/01

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 201...

Người đại diện theo pháp luật

(ký tên, đóng dấu)

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CỤM CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH**

Đơn vị gửi báo cáo: Sở Công Thương

Đơn vị nhận báo cáo: Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương

Kỳ báo cáo: 6 tháng và cả năm

Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 31 của tháng đầu tiên sau kỳ báo cáo.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	B	C	(1)	(2)
I	Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp			
1	Số lượng cụm công nghiệp theo quy hoạch	Cụm		
2	Tổng diện tích cụm công nghiệp theo quy hoạch	Ha		
3	Số lượng cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
4	Tổng diện tích các cụm công nghiệp bổ sung quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
5	Số lượng cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
6	Tổng diện tích các cụm công nghiệp rút ra khỏi quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
7	Số lượng cụm công nghiệp điều chỉnh diện tích quy hoạch trong kỳ báo cáo	Cụm		
8	Tổng diện tích các cụm công nghiệp sau điều chỉnh quy hoạch trong kỳ báo cáo	Ha		
II	Thành lập, đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp			
9	Số lượng cụm công nghiệp đã thành lập	Cụm		

10	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã thành lập	Ha		
11	Số lượng cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
12	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
13	Số lượng cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
14	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
15	Số lượng cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
16	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do Ban quản lý cụm công nghiệp cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
17	Số lượng cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Cụm		
18	Tổng diện tích các cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương làm chủ đầu tư hạ tầng	Ha		
19	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Cụm		
20	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết	Ha		
21	Số lượng cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Cụm		
22	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đã được phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng	Ha		
23	Tổng vốn đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp (tính theo dự án được phê duyệt)	Tỷ đồng		
24	Tổng vốn đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật của các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
III	Hoạt động của các cụm công nghiệp			

25	Số lượng các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Cụm		
26	Tổng diện tích các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	Ha		
27	Tổng diện tích đất công nghiệp của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động (tính theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt)	Ha		
28	Tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê tại các cụm công nghiệp	Ha		
29	Tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đi vào hoạt động	%		
30	Tổng số dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	DA		
31	Tổng số vốn đăng ký của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp	Tỷ đồng		
32	Tổng doanh thu của các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
33	Tổng số người lao động làm việc trong các cụm công nghiệp	Người		
34	Nộp ngân sách nhà nước của các cụm công nghiệp trong kỳ báo cáo	Tỷ đồng		
35	Số cụm công nghiệp có công trình xử lý nước thải chung đã đi vào hoạt động	Cụm		

Tây Ninh, ngày ... tháng ... năm 201...

Giám đốc Sở Công Thương

(Ký tên, đóng dấu)